

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
NOVA CONSUMER**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	14 - 35

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301447257 ngày 19 tháng 11 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 21 tháng 6 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

### **Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : +(84) (028) 3846 6888

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2023 với mã giao dịch cổ phiếu là NCG theo Quyết định số 1124/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### **Hoạt động kinh doanh của Công ty là:**

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý (CPC 865));
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở);
- Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò;
- Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn;
- Chăn nuôi gia cầm;
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
- Trồng cây mía;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn đồ uống (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A. 16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A. 16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A. 16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;
- Bán lẻ các hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp. Chi tiết: Trồng rừng;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Kinh doanh Bất động sản, ngoại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyên nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy tính. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống (CPC 842);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh, ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A. 16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513);
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631).

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hiếu Liêm	Chủ tịch	Ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Quang Phi Tín	Thành viên	Ngày 6 tháng 4 năm 2022
Bà Trần Thị Thu Thảo	Thành viên độc lập	Ngày 11 tháng 2 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Ủy ban Kiểm toán**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Thu Thảo	Trưởng ban	Ngày 11 tháng 2 năm 2022
Ông Nguyễn Hiếu Liêm	Thành viên	Ngày 26 tháng 12 năm 2022

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quang Phi Tín	Tổng Giám đốc	Ngày 18 tháng 3 năm 2022
Ông Nguyễn Vĩnh Huy	Giám đốc tài chính	Ngày 23 tháng 5 năm 2023

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Quang Phi Tín - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2022).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, 

**Nguyễn Quang Phi Tín**  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 8 năm 2024



Số: 1.1373/24/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 8 năm 2024, từ trang 07 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 29 tháng 8 năm 2023 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 vào ngày 29 tháng 3 năm 2024 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Nguyễn Thị Phước Tiên**  
**Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER**

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>32.612.233.513</b>	<b>5.133.141.607</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>4.989.458.655</b>	<b>2.177.067.155</b>
1. Tiền	111		4.989.458.655	2.177.067.155
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>27.527.430.976</b>	<b>2.886.516.985</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	738.588.675	387.470.770
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		45.000.000	14.025.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	26.743.842.301	2.485.021.215
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>95.343.882</b>	<b>69.557.467</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4a	95.343.882	69.557.467
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER**

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.935.615.253.674</b>	<b>1.911.743.652.130</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>15.000.000</b>	<b>15.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		15.000.000	15.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>523.824.782</b>	<b>670.860.032</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	523.824.782	670.860.032
- Nguyên giá	222		4.245.666.591	4.245.666.591
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.721.841.809)	(3.574.806.559)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	-	-
- Nguyên giá	228		14.726.706.650	14.726.706.650
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(14.726.706.650)	(14.726.706.650)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.265.727.274</b>	<b>1.265.727.274</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	1.265.727.274	1.265.727.274
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.8</b>	<b>1.933.557.256.212</b>	<b>1.909.465.463.857</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		2.848.516.595.000	2.848.516.595.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		43.555.224.469	43.555.224.469
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		33.530.784.778	33.530.784.778
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(992.045.348.035)	(1.016.137.140.390)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>253.445.406</b>	<b>326.600.967</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.4b	253.445.406	326.600.967
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.9	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.968.227.487.187</b>	<b>1.916.876.793.737</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>356.823.920.547</b>	<b>353.588.821.191</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>191.479.985.547</b>	<b>165.052.767.666</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	586.476.716	568.044.048
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	294.778.988	944.513.091
4. Phải trả người lao động	314	V.12	585.025.650	1.507.641.216
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.618.937.389	2.265.793.770
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	2.400.000.000	4.800.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	18.809.053.178	3.040.813.867
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	167.166.562.500	150.976.650.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	19.151.126	949.311.674
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>165.343.935.000</b>	<b>188.536.053.525</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.14	3.942.000.000	3.942.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	161.401.935.000	184.416.130.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	177.923.525
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER**

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.611.403.566.640</b>	<b>1.563.287.972.546</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.611.403.566.640</b>	<b>1.563.287.972.546</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	1.197.843.250.000	1.197.843.250.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.197.843.250.000	1.197.843.250.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	426.598.785.061	426.598.785.061
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	56.168.593.424	56.168.593.424
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	(69.207.061.845)	(117.322.655.939)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(117.322.655.939)	(117.322.655.939)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		48.115.594.094	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.968.227.487.187</b>	<b>1.916.876.793.737</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024



Đỗ Thị Mỹ Nhung  
Kế toán trưởng kiêm Người lập



Nguyễn Quang Phi Tín  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER**

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	10.796.740.000	5.180.754.772
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		10.796.740.000	5.180.754.772
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.924.205.422	4.464.031.704
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.872.534.578	716.723.068
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	54.489.063.350	52.855.628.703
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.812.762.461	29.215.626.917
Trong đó: chi phí lãi vay	23		17.124.478.734	19.919.470.875
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	8.433.241.373	13.274.976.034
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		48.115.594.094	11.081.748.820
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		48.115.594.094	11.081.748.820
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>48.115.594.094</u>	<u>11.081.748.820</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	-	-

0300  
C  
RÁCH  
IỂM T  
A  
RINHĐỗ Thị Mỹ Nhung  
Kế toán trưởng kiêm Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Nguyễn Quang Phi Tín  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER**

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		48.115.594.094	11.081.748.820
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.5	147.035.250	149.736.417
- Các khoản dự phòng	03		(24.269.715.880)	8.353.917.519
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	11.518.464.300	262.500.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(54.489.063.350)	(52.466.253.703)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	17.124.478.734	19.919.470.875
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.853.206.852)	(12.698.880.072)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(386.092.905)	408.518.346
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.760.013.040)	(1.459.104.547)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		47.369.146	208.007.377
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.13, V.15, VI.4	(724.007.065)	(18.857.266.628)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(930.160.548)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(7.606.111.264)</b>	<b>(32.398.725.524)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9.000.000.000)	(34.587.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		9.000.000.000	95.297.197.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.3, VI.3	30.234.242.264	11.314.428.953
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>30.234.242.264</b>	<b>72.024.625.953</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	49.167.000.000	61.318.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(67.508.470.000)	(59.520.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, V.18	(1.474.269.500)	(57.860.641.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(19.815.739.500)</i>	<i>(56.062.641.000)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>		<i>2.812.391.500</i>	<i>(16.436.740.571)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>2.177.067.155</i>	<i>19.460.723.909</i>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>4.989.458.655</i>	<i>3.023.983.338</i>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024



Đỗ Thị Mỹ Nhung  
Kế toán trưởng kiêm Người lập

Nguyễn Quang Phi Tín  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là tư vấn quản lý.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kết toán, pháp luật) và thực hiện các hoạt động huy động vốn và đầu tư cho Công ty và các công ty thành viên.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Anova Feed	Cụm công nghiệp Tập đoàn Anova, Ấp 4, xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất, kinh doanh và gia công các loại thức ăn chăn nuôi và thức ăn thủy sản	99,99%	99,99%	99,99%
Tổng Công ty Mía đường II - CTCP	Số 54-56 Lê Quốc Hưng, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Chế biến các sản phẩm cồn, CO <sub>2</sub> ; kinh doanh thương mại bán buôn các sản phẩm nông nghiệp	94,96%	94,96%	94,96%
Công ty Cổ phần Anova Pharma	Cụm công nghiệp Tập đoàn Anova, Ấp 4, xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An, Việt Nam	Mua bán, sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, thủy tinh, kinh doanh bất động sản	99,67%	99,67%	99,67%
Công ty Cổ phần Anova Farm	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, chăn nuôi gia súc	99,84%	99,84%	99,84%
Công ty Liên doanh TNHH Anova	36 Đại lộ Độc lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Sản xuất chất bổ sung cho thức ăn trong chăn nuôi và thủy sản, thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn nguyên liệu, thành phẩm thuốc thú y	57,00%	57,00%	57,00%
Công ty Cổ phần Thành Nhơn	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Mua bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, nguyên phụ liệu thức ăn gia súc, hóa chất	99,556%	99,556%	99,556%

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Anova Biotech	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Mua bán thuốc thú y, vắc-xin thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong thuốc thú y thủy sản	99,80%	99,80%	99,80%
Công ty Cổ phần Anova Tech	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh thuốc thú y, thuốc thủy sản và các loại hóa chất, phụ gia thức ăn gia súc	85,83%	85,83%	85,83%
Công ty TNHH Thực Phẩm Mặt Trời Mộc	5.07 Khu chung cư kết hợp thương mại, Văn phòng Lô X (Sunrise City North), 27 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm	99,89%	99,89%	99,89%
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages	5.07 Khu chung cư kết hợp thương mại, Văn phòng Lô X (Sunrise City North), 27 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	99,998%	99,998%	99,998%
Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxifarm <sup>(i)</sup>	Lô M, Đường số 10, Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, TP. Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	99,30%	99,30%	99,42%
Công ty Cổ phần HKV <sup>(ii)</sup>	65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm cà phê, trà	98,87%	98,87%	98,87%

(i) Đây là công ty con trực tiếp của Công ty TNHH Thực Phẩm Mặt Trời Mộc.

(ii) Đây là công ty con trực tiếp của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages.

#### Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Liên doanh Bio- Pharmachemie	Số 2/3 KP 4, Tầng Nhơn Phú, phường Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất thuốc thú y, thuốc sát trùng phục vụ ngành chăn nuôi	30,01%	30,01%	30,01%
Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA CO	Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội	Sản xuất kinh doanh thuốc thú y, xuất nhập khẩu thuốc thú y	23,84%	23,84%	23,84%
Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp Hòa <sup>(i)</sup>	Khu vực 1, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất và buôn bán đường ăn	20,66%	20,66%	21,76%

(i) Đây là công ty liên kết trực tiếp của Tổng Công ty Mía Đường II - CTCP.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER**

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**  
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. **Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 27 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 30 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. **Tiền**  
Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. **Các khoản đầu tư tài chính**  
**Các khoản cho vay**  
Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### **Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết**

#### **Công ty con**

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06
Tài sản cố định khác	05

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 08 năm.

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### 11. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	12.981.575	21.263.285
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.976.477.080	2.155.803.870
<b>Cộng</b>	<b>4.989.458.655</b>	<b>2.177.067.155</b>

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>658.332.675</i>	<i>341.778.462</i>
Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxifarm	457.106.675	-
Công ty Cổ phần Anova Farm	201.226.000	-
Công ty Liên doanh TNHH Anova	-	127.440.000
Công ty Cổ phần Thành Nhơn	-	91.800.000
Công ty Cổ phần Anova Pharma	-	54.000.000
Công ty Cổ phần Anova Feed	-	45.692.308
Công ty Cổ phần Anova Tech	-	22.846.154
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>80.256.000</i>	<i>45.692.308</i>
Công ty Cổ phần Nova Consumer Distribution	80.256.000	-
Các khách hàng khác	-	45.692.308
<b>Cộng</b>	<b>738.588.675</b>	<b>387.470.770</b>

### 3. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>24.254.821.086</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie - Cổ tức, lợi nhuận được chia	24.254.821.086	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.489.021.215</i>	<i>-</i>	<i>2.485.021.215</i>	<i>-</i>
Tạm ứng cho nhân viên	2.004.000.000	-	2.000.000.000	-
Lãi cho vay, lãi tiền gửi dự thu	485.021.215	-	485.021.215	-
<b>Cộng</b>	<b>26.743.842.301</b>	<b>-</b>	<b>2.485.021.215</b>	<b>-</b>

### 4. Chi phí trả trước

#### 4a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	12.301.903	1.045.455
Chi phí bảo hiểm	63.923.117	49.105.431
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	19.118.862	19.406.581
<b>Cộng</b>	<b>95.343.882</b>	<b>69.557.467</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 4b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	111.518.395	179.562.178
Chi phí trả trước dài hạn khác	141.927.011	147.038.789
<b>Cộng</b>	<b>253.445.406</b>	<b>326.600.967</b>

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	4.083.596.591	162.070.000	4.245.666.591
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.083.596.591</b>	<b>162.070.000</b>	<b>4.245.666.591</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.319.173.591	162.070.000	2.481.243.591
Chờ thanh lý	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	3.412.736.559	162.070.000	3.574.806.559
Khấu hao trong kỳ	147.035.250	-	147.035.250
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.559.771.809</b>	<b>162.070.000</b>	<b>3.721.841.809</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	670.860.032	-	670.860.032
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>523.824.782</b>	<b>-</b>	<b>523.824.782</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

#### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định là chương trình phần mềm. Toàn bộ tài sản cố định vô hình đều đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

#### 7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là Quyền sở hữu kỳ nghỉ theo Hợp đồng số ANOVACORP-00002 với Công ty Cổ phần Global Membership (tên cũ Công ty Cổ phần Big Ben Holiday) ngày 05 tháng 3 năm 2021, thời hạn 30 năm.

#### 8. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Giá trị hợp lý	Số đầu năm		Giá trị hợp lý
	Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng	
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>2.848.516.595.000</b>	<b>(991.194.336.232)</b>	<b>(*)</b>	<b>2.848.516.595.000</b>	<b>(1.016.137.140.390)</b>	<b>(*)</b>
Công ty Cổ phần Anova Feed <sup>(i)</sup>	699.925.600.000	-	(*)	699.925.600.000	-	(*)
Tổng Công ty Mía đường II - CTCP <sup>(ii)</sup>	682.934.857.834	(522.263.741.510)	(*)	682.934.857.834	(573.893.186.166)	(*)
Công ty TNHH Thực phẩm Mặt trời mọc <sup>(iii)</sup>	464.983.100.000	(5.016.580.612)	(*)	464.983.100.000	(5.056.206.564)	(*)
Công ty Cổ phần Anova Pharma <sup>(iv)</sup>	378.843.200.000	-	(*)	378.843.200.000	-	(*)



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối năm		Giá trị hợp lý	Số đầu năm		Giá trị hợp lý
	Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng	
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages <sup>(v)</sup>	340.000.000.000	(339.677.795.949)	(*)	340.000.000.000	(339.695.586.990)	(*)
Công ty Cổ phần Anova Farm <sup>(vi)</sup>	186.700.000.000	(123.187.687.237)	(*)	186.700.000.000	(96.247.986.874)	(*)
Công ty Cổ phần Thành Nhơn <sup>(vii)</sup>	44.800.000.000	-	(*)	44.800.000.000	-	(*)
Công ty Liên doanh TNHH Anova <sup>(viii)</sup>	26.854.837.166	-	(*)	26.854.837.166	-	(*)
Công ty Cổ phần Anova Biotech <sup>(ix)</sup>	12.475.000.000	-	(*)	12.475.000.000	-	(*)
Công ty Cổ phần Anova Tech <sup>(x)</sup>	11.000.000.000	(1.048.530.924)	(*)	11.000.000.000	(1.244.173.796)	(*)
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>43.555.224.469</b>	<b>(851.011.803)</b>	<b>26.267.040.000</b>	<b>43.555.224.469</b>	<b>-</b>	<b>26.267.040.000</b>
Công ty Liên doanh Bio – Pharmachemie <sup>(xi)</sup>	14.821.385.049	-	(*)	14.821.385.049	-	(*)
Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA CO <sup>(xii)</sup>	28.733.839.420	(851.011.803)	26.267.040.000 (**)	28.733.839.420	-	26.267.040.000 (**)
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>33.530.784.778</b>	<b>-</b>	<b>47.728.568.983</b>	<b>33.530.784.778</b>	<b>-</b>	<b>67.424.320.187</b>
Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương NAVETCO <sup>(xiii)</sup>	33.530.784.778	-	47.728.568.983 (**)	33.530.784.778	-	67.424.320.187 (**)
<b>Cộng</b>	<b>2.925.602.604.247</b>	<b>(992.045.348.035)</b>		<b>2.925.602.604.247</b>	<b>(1.016.137.140.390)</b>	

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1101550146 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 5 năm 2012 và thay đổi lần thứ 14 ngày 19 tháng 4 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Anova Feed 699.925.600.000 VND, tương đương 99,99% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300673461 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2010 và thay đổi lần thứ 7 ngày 06 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Tổng Công ty Mía đường II – CTCP 650.480.000.000 VND, tương đương 94,96% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 682.934.857.834 VND.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316503257 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 9 năm 2020 và thay đổi lần thứ 9 ngày 26 tháng 3 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Thực phẩm Mặt Trời Mộc 434.983.100.000 VND, tương đương 99,89% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 464.983.100.000 VND.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 03025322427 đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 01 năm 2002 và thay đổi lần thứ 32 ngày 09 tháng 01 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Anova Pharma 348.843.200.000 VND, tương đương 99,67% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 378.843.200.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316595603 đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2020 và thay đổi lần thứ 10 ngày 08 tháng 04 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages 399.990.000.000 VND, tương đương 99,998% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 340.000.000.000 VND.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312540579 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 11 năm 2013 và thay đổi lần thứ 17 ngày 05 tháng 01 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Anova Farm 186.700.000.000 VND, tương đương 99,84% vốn điều lệ.
- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305054306 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 6 năm 2007 và thay đổi lần thứ 21 ngày 04 tháng 10 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thành Nhơn 44.800.000.000 VND, tương đương 99,556% vốn điều lệ.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700471585 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2008 và thay đổi lần thứ 7 ngày 03 tháng 3 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Liên doanh TNHH Anova 26.854.837.166 VND, tương đương 57,00% vốn điều lệ.
- (ix) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312150071 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 02 năm 2013 và thay đổi lần thứ 13 ngày 05 tháng 4 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Anova Biotech 12.475.000.000 VND, tương đương 99,80% vốn điều lệ.
- (x) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101527480 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 8 năm 2004 và thay đổi lần thứ 16 ngày 16 tháng 5 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Anova Tech 10.300.000.000 VND, tương đương 85,83% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 11.000.000.000 VND.
- (xi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300808221 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 10 năm 2008 và thay đổi lần thứ 4 ngày 23 tháng 4 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Liên doanh Bio – Pharmachemie 14.821.385.049 VND, tương đương 30,01% vốn điều lệ.
- (xii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500237656 đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 02 năm 1993 và thay đổi lần thứ 7 ngày 05 tháng 6 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA CO 8.584.000.000 VND, tương đương 23,84% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 28.733.839.420 VND.
- (xiii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300600417 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 3 năm 2005 và thay đổi lần thứ 9 ngày 08 tháng 7 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương NAVETCO 19.494.310.000 VND, tương đương 12,18% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 33.530.784.778 VND.

#### *Giá trị hợp lý*

- (\*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên Báo cáo tài chính vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(\*\*) Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung Ương VET VA CO và Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung Ương NAVETCO được đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM). Giá trị hợp lý tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 ("ngày định giá") được xác định là bình quân giá giao dịch trong 30 ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

#### Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Tổng Công ty Mía đường II – CTCP, Công ty Cổ phần Anova Tech, Công ty TNHH Thực phẩm Mặt Trời Mộc không hoạt động kinh doanh và phát sinh doanh thu trong kỳ. Các công ty con, công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

#### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.016.137.140.390	180.936.496.541
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	(24.091.792.355)	8.380.289.019
Số cuối năm	<b>992.045.348.035</b>	<b>189.316.785.560</b>

#### Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Anova Feed</b>		
Cung cấp dịch vụ	2.400.000.000	633.147.693
Thuê kho	6.000.000	6.000.000
Cho vay	9.000.000.000	-
Lãi cho vay	33.287.671	-
Chiết khấu thanh toán	276.990.840	-
<b>Tổng Công ty Mía đường II - CTCP</b>		
Cung cấp dịch vụ	1.320.000.000	1.340.769.231
Đi vay	24.127.000.000	53.318.000.000
Chi phí lãi vay	710.092.372	163.605.918
<b>Công ty Cổ phần Anova Pharma</b>		
Cung cấp dịch vụ	1.203.000.000	342.657.231
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.125.887.574	3.749.980.504
Lãi cho vay	-	9.528.768
Đi vay	6.100.000.000	-
Chi phí lãi vay	40.109.590	-
<b>Công ty Cổ phần Anova Farm</b>		
Cung cấp dịch vụ	1.023.960.000	409.389.231
Cho vay	-	1.000.000.000
Lãi cho vay	-	12.232.877
Đi vay	-	8.000.000.000
Chi phí lãi vay	-	8.328.767

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER**

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Thành Nhơn</b>		
Cung cấp dịch vụ	1.348.400.000	994.645.231
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.463.622.990	908.643.740
Mua công cụ, dụng cụ	18.452.863	-
<b>Công ty Liên doanh TNHH Anova</b>		
Cung cấp dịch vụ	708.000.000	735.609.231
Cổ tức, lợi nhuận được chia	16.484.628.967	18.001.159.382
Chi phí lãi vay	390.430.479	1.153.413.823
<b>Công ty Cổ phần Anova Biotech</b>		
Cung cấp dịch vụ	1.186.200.000	494.289.231
Cổ tức, lợi nhuận được chia	7.045.221.080	1.842.182.421
Đi vay	8.400.000.000	-
Chi phí lãi vay	226.381.644	-
<b>Công ty Cổ phần Anova Tech</b>		
Cung cấp dịch vụ	-	20.769.231
Đi vay	10.540.000.000	-
Chi phí lãi vay	285.879.451	-
<b>Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxifarm</b>		
Cung cấp dịch vụ	1.200.000.000	-
<b>Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie</b>		
Cung cấp dịch vụ	144.000.000	144.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	24.254.821.086	25.706.037.195
Thuê xe	180.000.000	180.000.000

**9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ tính thuế được chuyển sang trừ vào thu nhập chịu thuế các năm sau. Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Năm 2019	31.657.867.729	31.657.867.729
Năm 2020	95.910.537.677	95.910.537.677
Năm 2021	25.414.260.888	25.414.260.888
Năm 2023	30.114.361.692	30.114.361.692
6 tháng đầu năm 2024	45.262.146.771	-
<b>Cộng</b>	<b>228.359.174.757</b>	<b>183.097.027.986</b>

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng các khoản lỗ được chuyển này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>40.100.000</b>	<b>1.100.000</b>
Công ty Cổ phần Anova Feed	7.700.000	1.100.000
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	32.400.000	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>546.376.716</b>	<b>566.944.048</b>
Công ty Bảo hiểm PVI Hà Nội	63.255.181	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	420.288.100	224.269.996
Các nhà cung cấp khác	62.833.435	342.674.052
<b>Cộng</b>	<b>586.476.716</b>	<b>568.044.048</b>

Công ty không có nợ phải trả quá hạn chưa thanh toán.

### 11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	643.312.944	556.359.659	(1.105.247.488)	94.425.115
Thuế thu nhập cá nhân	301.200.147	1.996.911.717	(2.097.757.991)	200.353.873
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>944.513.091</b>	<b>2.557.271.376</b>	<b>(3.207.005.479)</b>	<b>294.778.988</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến 30 tháng 6 năm 2024 Công ty áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các hàng hóa, dịch vụ được quy định theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	48.115.594.094	11.081.748.820
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.699.815.389	10.758.674.077
- Các khoản điều chỉnh giảm	(40.625.397.317)	(3.428.146.860)
Thu nhập tính thuế	9.190.012.166	18.412.276.037
Thu nhập được miễn thuế	(54.452.158.937)	(50.208.003.242)
Thu nhập tính thuế	(45.262.146.771)	(31.795.727.205)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 12. Phải trả người lao động

Tiền lương và tiền thưởng phải trả người lao động.

#### 13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.121.008.142	1.674.940.694
Phí chuyên gia	411.833.333	443.333.333
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	86.095.914	147.519.743
<b>Cộng</b>	<b><u>1.618.937.389</u></b>	<b><u>2.265.793.770</u></b>

#### 14. Doanh thu chưa thực hiện

Khoản ứng trước dịch vụ tư vấn của Công ty Cổ phần Anova Feed.

#### 15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>2.313.996.718</i>	<i>1.344.567.149</i>
Tổng Công ty Mía đường II - CTCP - Chi phí lãi vay phải trả	1.528.367.815	818.275.443
Công ty Cổ phần Anova Tech - Chi phí lãi vay phải trả	285.879.451	-
Công ty Cổ phần Anova Biotech - Chi phí lãi vay phải trả	158.203.562	13.635.616
Công ty Cổ phần Anova Pharma - Chi phí lãi vay phải trả	40.109.590	-
Công ty Liên doanh TNHH Anova - Chi phí lãi vay phải trả	-	488.210.630
Công ty Cổ phần Anova Feed - Chiết khấu thanh toán	301.436.300	24.445.460
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>16.495.056.460</i>	<i>1.696.246.718</i>
Deutsch Investitions - Und Entwicklungsgesellschaft MBH - Chi phí lãi vay phải trả	16.261.965.492	-
Cổ tức phải trả cổ đông cá nhân	221.714.430	1.695.983.930
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	11.376.538	262.788
<b>Cộng</b>	<b><u>18.809.053.178</u></b>	<b><u>3.040.813.867</u></b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 16. Vay

##### 16a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Công ty Cổ phần Anova Tech – Bên liên quan	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả Deutsch Investitions - Und Entwicklungsgesellschaft MBH (xem thuyết minh số V.16b)	167.166.562.500	150.976.650.000
<b>Cộng</b>	<b><u>167.166.562.500</u></b>	<b><u>150.976.650.000</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh của khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay dài hạn	Điều chỉnh phân loại sang vay dài hạn	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay bên liên quan	-	10.540.000.000	-	(10.540.000.000)	-	-	-
Vay các tổ chức khác	150.976.650.000	-	53.418.750.000	-	6.910.312.500	(44.139.150.000)	167.166.562.500
<b>Cộng</b>	<b>150.976.650.000</b>	<b>10.540.000.000</b>	<b>53.418.750.000</b>	<b>(10.540.000.000)</b>	<b>6.910.312.500</b>	<b>(44.139.150.000)</b>	<b>167.166.562.500</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

#### 16b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i> <sup>(i)</sup>	<b>49.957.560.000</b>	<b>24.159.880.000</b>
Vay Công ty Liên doanh TNHH Anova	-	10.735.000.000
Vay Tổng Công ty Mía đường II - CTCP	30.317.560.000	8.424.880.000
Vay Công ty Cổ phần Anova Biotech	7.900.000.000	5.000.000.000
Vay Công ty Cổ phần Anova Tech	10.540.000.000	-
Vay Công ty Cổ phần Anova Pharma	1.200.000.000	-
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i> <sup>(ii)</sup>	<b>111.444.375.000</b>	<b>160.256.250.000</b>
Vay Deutsch Investitions - Und Entwicklungsgesellschaft MBH	111.444.375.000	160.256.250.000
<b>Cộng</b>	<b>161.401.935.000</b>	<b>184.416.130.000</b>

(i) Các khoản vay tín chấp bằng VND giữa Công ty và các bên liên quan, thời hạn 24 tháng với lãi suất từ 6%/năm đến 7,5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 6%/năm đến 8,7%/năm) và được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động.

(ii) Khoản vay bằng USD từ Deutsche Investition- Und Entwicklungsgesellschaft MBH, một tổ chức tín dụng thành lập ở Đức, đáo hạn trong năm 2026. Khoản vay có lãi suất 5,75%/năm cộng với lãi suất LIBOR 6 tháng phục vụ cho hoạt động đầu tư mở rộng kinh doanh trung dài hạn của Công ty. Hợp đồng này được thông qua thế chấp âm liên quan đến giá trị của tài sản và hàng tồn kho trong hiện tại và tương lai của Công ty Cổ phần Anova Feed - Chi nhánh Đồng Nai và được đảm bảo bằng 35% giá trị cổ phần tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer đang nắm giữ bởi các cổ đông lớn.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	167.166.562.500	150.976.650.000
Trên 01 năm đến 05 năm	161.401.935.000	184.416.130.000
<b>Tổng nợ</b>	<b>328.568.497.500</b>	<b>335.392.780.000</b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Điều chỉnh phân loại từ vay ngắn hạn	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay bên liên quan	24.159.880.000	38.627.000.000	-	10.540.000.000	-	(23.369.320.000)	49.957.560.000
Vay dài hạn các tổ chức khác	160.256.250.000	-	(53.418.750.000)	-	4.606.875.000	-	111.444.375.000
<b>Cộng</b>	<b>184.416.130.000</b>	<b>38.627.000.000</b>	<b>(53.418.750.000)</b>	<b>10.540.000.000</b>	<b>4.606.875.000</b>	<b>(23.369.320.000)</b>	<b>161.401.935.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	930.160.548	(930.160.548)	-
Quỹ phúc lợi	19.151.126	-	19.151.126
<b>Cộng</b>	<b>949.311.674</b>	<b>(930.160.548)</b>	<b>19.151.126</b>

#### 18. Vốn chủ sở hữu

##### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	1.197.843.250.000	426.598.785.061	56.168.593.424	767.985.618.722	2.448.596.247.207
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	11.081.748.820	11.081.748.820
Chia cổ tức trong kỳ trước	-	-	-	(59.892.162.500)	(59.892.162.500)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>1.197.843.250.000</b>	<b>426.598.785.061</b>	<b>56.168.593.424</b>	<b>719.175.205.042</b>	<b>2.399.785.833.527</b>
Số dư đầu năm nay	1.197.843.250.000	426.598.785.061	56.168.593.424	(117.322.655.939)	1.563.287.972.546
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	48.115.594.094	48.115.594.094
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>1.197.843.250.000</b>	<b>426.598.785.061</b>	<b>56.168.593.424</b>	<b>(69.207.061.845)</b>	<b>1.611.403.566.640</b>

##### 18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Bảo Khang	785.873.850.000	785.873.850.000
Công ty Cổ phần Đầu tư A.N.O.V.A	164.389.210.000	164.389.210.000
Các cổ đông khác	247.580.190.000	247.580.190.000
<b>Cộng</b>	<b>1.197.843.250.000</b>	<b>1.197.843.250.000</b>

Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 07/2024/NQ-ĐHĐCĐ-NCG ngày 25 tháng 6 năm 2024, các cổ đông đã thông qua việc không thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu ESOP của Công ty đã được phê duyệt năm 2023. Mặt khác, Công ty đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu cho người lao động ESOP năm 2024 của Công ty với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành không quá 5% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành, thời gian thực hiện chậm nhất đến quý II năm 2025.

##### 18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	119.784.325	119.784.325
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	119.784.325	119.784.325
- Cổ phiếu phổ thông	119.784.325	119.784.325
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	119.784.325	119.784.325
- Cổ phiếu phổ thông	119.784.325	119.784.325
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý	9.402.000.000	4.328.030.772
Doanh thu cho thuê văn phòng	1.387.740.000	852.724.000
Doanh thu khác	7.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>10.796.740.000</b>	<b>5.180.754.772</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.8, Công ty không có phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

### 2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.175.298.313	3.744.557.216
Giá vốn cho thuê văn phòng	748.907.109	719.474.488
<b>Cộng</b>	<b>2.924.205.422</b>	<b>4.464.031.704</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.616.742	16.360.035
Lãi tiền cho vay	33.287.671	2.241.890.426
Cổ tức, lợi nhuận được chia	54.452.158.937	50.208.003.242
Công ty Liên doanh TNHH Anova	16.484.628.967	18.001.159.382
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	24.254.821.086	25.706.037.195
Công ty Cổ phần Anova Pharma	5.125.887.574	3.749.980.504
Công ty Cổ phần Anova Biotech	7.045.221.080	1.842.182.421
Công ty Cổ phần Thành Nhơn	1.463.622.990	908.643.740
Công ty Cổ phần thuốc Thú y Trung ương NAVETCO	77.977.240	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	389.375.000
<b>Cộng</b>	<b>54.489.063.350</b>	<b>52.855.628.703</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	17.124.478.734	19.919.470.875
Phí đi vay	-	653.367.023
Chiết khấu thanh toán cho người mua	276.990.840	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	749.450.000	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	11.518.464.300	262.500.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) tổn thất đầu tư	(24.091.792.355)	8.380.289.019
Phí lãi trả chậm nợ gốc	235.170.942	-
<b>Cộng</b>	<b>5.812.762.461</b>	<b>29.215.626.917</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.658.572.816	9.751.652.123
Chi phí vật liệu quản lý	38.198.812	59.786.286
Chi phí đồ dùng văn phòng	14.717.481	19.402.146
Chi phí khấu hao tài sản cố định	97.868.586	100.569.753
Thuế, phí và lệ phí	20.080.000	1.030.562.099
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) trợ cấp thôi việc	(174.673.525)	35.191.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	692.907.745	1.656.432.818
Các chi phí khác	85.569.458	621.379.309
<b>Cộng</b>	<b>8.433.241.373</b>	<b>13.274.976.034</b>

#### 6. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### 7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	9.296.074.068	12.758.834.070
Chi phí khấu hao tài sản cố định	147.035.250	149.736.417
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.657.903.140	4.125.744.510
Chi phí khác	256.434.337	704.692.741
<b>Cộng</b>	<b>11.357.446.795</b>	<b>17.739.007.738</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Kỳ này	Kỳ trước
Thù lao của Hội đồng quản trị	1.731.353.734	1.865.500.000
Thù lao của Ban quản lý	1.311.644.842	2.637.148.824
Ông Nguyễn Quang Phi Tín	1.311.644.842	1.722.000.000
Các thành viên khác của Ban Tổng Giám đốc	-	915.148.824
Thù lao của các thành viên quản trị chủ chốt khác	221.988.703	189.312.000
<b>Cộng</b>	<b>3.264.987.279</b>	<b>4.691.960.824</b>

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Thương mại Bảo Khang	Cổ đồng
Công ty Cổ phần Đầu tư A.N.O.V.A	Cổ đồng
Foremost Worldwide Limited	Cổ công
Công ty Cổ phần Anova Biotech	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Anova Farm	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Anova Feed	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Anova Pharma	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Anova Tech	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Thành Nhơn	Công ty con trực tiếp
Công ty Liên doanh TNHH Anova	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Thực phẩm Mặt Trời Mọc	Công ty con trực tiếp
Tổng Công ty Mía đường II - CTCP	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần HKV	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxifarm	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp hòa	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần thuốc Thú y Trung ương VET VA CO	Công ty liên kết
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	Công ty liên kết

### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.8, cũng như không có giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết (xem thuyết minh số VI.1b), Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Bảo Khang</b>		
Chia cổ tức	-	39.293.692.500
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư A.N.O.V.A</b>		
Chia cổ tức	-	8.219.460.500
<b>Foremost Worldwide Limited</b>		
Chia cổ tức	-	6.386.000.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.10, V.15 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. Báo cáo bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh chính là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý) và khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

### 3. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty có khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 158.867.752.034 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 159.919.626.059 VND). Yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, thông qua việc gia hạn một số khoản vay dài hạn đến hạn trả cùng với việc nhận cổ tức và giải ngân các khoản vay mới từ các công ty thành viên, Công ty có khả năng tạo ra đủ dòng tiền để tài trợ cho hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty trong tương lai gần. Ban Tổng giám đốc đánh giá rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục là phù hợp.

### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngoài sự kiện đã nêu tại thuyết minh số V.18b, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024



**Đỗ Thị Mỹ Nhung**  
Kế toán trưởng kiêm người lập



**Nguyễn Quang Phi Tín**  
Tổng Giám đốc